

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST

Ngày: 18-4-2023

V/v “Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Phương Thảo;
2. Bà Bùi Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu T, C, M Tòa nhà GLM, số HBC Phan Đăng L, Phường S, Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N, chức vụ: Tổng Giám đốc .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Gia H, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ gián tiếp của công ty.

Ông Phạm Gia H ủy quyền lại cho: Anh Phạm Đình L; chức vụ: Chuyên viên pháp lý tổ tụng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số BS/H, ấp G T, xã B M, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh; **vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-10-2022 của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S và các lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền anh Phạm Đình L trình bày:

Ngày 11-9-2015 chị Nguyễn Thị N có ký thỏa thuận tín dụng số 2W002481535 (hợp đồng) với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S (gọi tắt là HD S S); theo hợp đồng HD S S đã cho chị N vay số tiền 25.920.000 đồng với lãi suất 64%/năm, lãi suất hàng tháng thực tế là 5,33%, mua xe máy nhãn hiệu Yamaha NoZZa Fi, số khung RLCN1DR10FY145808, số máy 1DR1-145824; theo thỏa thuận tại hợp đồng, chị N có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.742.311 đồng bao gồm tiền gốc, lãi trong thời hạn 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 1.939.818 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.126.497 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 10-10-2015 và kỳ thanh toán cuối cùng 10-9-2017.

Từ khi vay chị N đã thanh toán cho HD S S 02 lần với tổng số tiền 3.880.000 đồng, trong đó bao gồm: Tiền gốc là 1.403.876 đồng, tiền lãi là 2.476.124 đồng; kể từ thời điểm xảy ra vi phạm ngày 11-12-2015, HD S S đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu chị N tuân thủ nghĩa vụ thanh toán đối với HD S S theo hợp đồng; tuy nhiên chị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và còn nợ HD S S số tiền 35.076.358 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 24.516.124 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận 7.301.523 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 3.258.711 đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N thanh toán số tiền 35.076.358 đồng và buộc chị N phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày HD S S có đơn yêu cầu thi hành án.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt; Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng và niêm yết theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chị N đã nhận thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án, nhưng chị N không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người

tham gia Tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S buộc chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S số tiền 35.076.358 đồng (trong đó tiền gốc 24.516.124 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận 7.301.523 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 3.258.711 đồng) và phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S: Ngày 11-9-2015 chị Nguyễn Thị N có ký thỏa thuận tín dụng số 2W002481535 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S; nội dung hợp đồng là HD S S cho chị N vay (cấp vốn) số tiền 25.920.000 đồng với lãi suất 64%/năm, lãi suất hàng tháng thực tế là 5,33%, mua xe máy nhãn hiệu Yamaha NoZZa Fi, số khung RLCN1DR10FY145808, số máy 1DR1-145824; theo thỏa thuận tại hợp đồng, chị N có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.742.311 đồng bao gồm tiền gốc, lãi trong thời hạn 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 1.939.818 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.126.497 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 10-10-2015 và kỳ thanh toán cuối cùng 10-9-2017.

Từ khi vay chị N đã thanh toán cho HD S S 02 lần với tổng số tiền 3.880.000 đồng, trong đó bao gồm: Tiền gốc là 1.403.876 đồng, tiền lãi là 2.476.124 đồng; kể từ thời điểm xảy ra vi phạm ngày 11-12-2015, HD S S đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu chị N tuân thủ nghĩa vụ thanh toán đối với HD S S theo hợp đồng; tuy nhiên chị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và còn nợ HD S S số tiền 35.076.358 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 24.516.124 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận 7.301.523 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 3.258.711 đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N thanh toán số tiền 35.076.358 đồng và buộc chị N phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày HD S S có đơn yêu cầu thi hành án.

[2.1] Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị N Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chị N đã nhận thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có bản trình bày ý kiến nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét thấy căn cứ vào Thỏa thuận tín dụng số 2W002481535 ngày 11-9-2015, bản chi tiết thanh toán và bảng lịch sử thanh toán ngày 07-10-2022 thể hiện. Ngày 11-9-2015 chị Nguyễn Thị N có ký thỏa thuận tín dụng với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S cho chị N vay số tiền 25.920.000 đồng mua xe máy hiệu Yamaha NoZZa Fi, số khung RLCN1DR10FY145808, số máy 1DR1-145824 của Cửa hàng YAMAHA Khương Huê, địa chỉ: Số 666, đường CMT, khu phố B, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; trả góp hàng tháng, thời hạn 24 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.939.818 đồng, ngày trả góp đầu tiên 10-10-2015; lãi suất thực tế tháng là 5,33%. Quá trình thực hiện chị N đã trả được 02 tháng số tiền là 3.880.000 đồng; sau đó không trả nữa Công ty HD S S đã nhiều lần nhắc nhở nhưng chị N không thực hiện. Nay Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S khởi kiện yêu cầu chị N trả số tiền 35.076.358 đồng (trong đó gồm: Tiền gốc 24.516.124 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận 7.301.523 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 3.258.711 đồng). Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt, niêm yết đầy đủ thủ tục theo quy định, chị N đã nhận thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày ý kiến. Như vậy căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng thì Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Do đó vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng; Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị N là có cơ sở.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào Thỏa thuận tín dụng số 2W002481535 ngày 11-9-2015 giữa Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S với chị Nguyễn Thị N, bản chi tiết thanh toán và bảng lịch sử thanh toán ngày 07-10-2022 do Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S xác định các chứng cứ do Công ty HD S S cung cấp là đúng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S; buộc chị Nguyễn Thị N có trách

nhiệm trả nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S số tiền 35.076.358 đồng (trong đó gồm: Tiền gốc 24.516.124 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận 7.301.523 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 3.258.711 đồng), chị N phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S đối với chị Nguyễn Thị N; buộc chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S số tiền 35.076.358 đồng (trong đó gồm: Tiền gốc 24.516.124 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận 7.301.523 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 3.258.711 đồng).

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị Nhàn phải chịu 1.753.817 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S **không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 877.000 đồng theo biên lai thu số: 0001463 ngày 27-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S; buộc chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S số tiền 35.076.358 đồng (trong đó gồm: Tiền gốc 24.516.124 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận 7.301.523 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 3.258.711 đồng).

2. Kể từ ngày Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị N chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị N phải chịu 1.753.817 đồng;

- Hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S S **tiền tạm ứng án phí đã nộp 877.000 đồng theo biên lai thu số: 0001463 ngày 27-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.**

4. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Phan Tuyền

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Phan Tuyển

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH MTV Huê Anh Phát do ông Phạm Văn Huệ làm giám đốc và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hệ (vợ của ông Phạm Văn Huệ) **vắng mặt** Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

